

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2017/HSST**

Ngày: **19/7/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đăng Hùng**

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **19** tháng **7** năm **2017**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **60/2017/HSST** ngày **21/6/2017** đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân C (Tên gọi khác: Nguyễn Xuân M), sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn LCM, xã PC, huyện CM, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12.

Con ông Nguyễn Xuân U và bà Nguyễn Thị N.

Vợ: Chưa

Tiền sự: không.

Tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân TP. Hà Nội xử phạt 8 năm tù giam về tội hiếp dâm trẻ em, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an TP. Hà Nội.

Danh chỉ bản số 207, lập ngày 21/3/2017 tại Công an huyện CM, Thành phố Hà Nội;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đại D, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn LCM, xã PC, huyện CM, thành phố Hà Nội

Dân tộc: Tày

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12.

Con ông Hoàng Đại T và bà Nguyễn Thị B

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18/9/2015, bị công an huyện CM xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Danh chỉ bản số 212, lập ngày 22/3/2017 tại Công an huyện CM, Thành phố Hà Nội;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an TP. Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn LCM, xã PC, huyện CM, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông Nguyễn Xuân N (đã chết), con bà Nguyễn Thị H.

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự : Không

Danh chỉ bản số 206, lập ngày 21/3/2017 tại Công an huyện CM, Thành phố Hà Nội;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an TP. Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn LCM, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn LCM, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 21/3/2017, Hoàng Đại D đang ở nhà tại thôn LCM, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội thì Nguyễn Xuân Ng điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 33R5 – 0607 của gia đình đến chơi rồi gọi thêm Nguyễn Xuân C đến nhà D. Khoảng hơn 12h cùng ngày D, Ng, C rủ nhau góp tiền đi mua ma túy “đá” về cùng sử dụng. Do Ng không C tiền nên D góp 350.000 đồng, C góp 150.000 đồng, sau đó Nguyễn Xuân C cầm 500.000 đồng và bảo Ng lấy xe chở C đi mua ma túy. Khi ra tới khu vực ngã tư VP, quận HĐ, Thành phố Hà Nội, C gặp và hỏi mua của một phụ nữ không quen biết tên tuổi, địa chỉ được 01 túi ma túy “đá” giá 500.000 đồng cất giấu vào túi quần rồi cùng Ng đi về nhà D. D chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy là 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa ga, C lấy túi ma túy trong người ra để lên bàn uống nước, D lấy một ít ma túy cho vào coóng. Khi cả ba đang chuẩn bị sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CM kiểm tra phát hiện. Thấy vậy, D cầm theo chiếc coóng có ma túy bỏ chạy và vứt chiếc coóng trên đường đi, còn Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân Ng bị Công an huyện CM bắt giữ. Đến chiều ngày 22/3/2017, Hoàng Đại D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá thu dưới sàn chỗ ghế ngồi của Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân Ng, được niêm phong.

- 02 chiếc điện thoại di động đã cũ thu của Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân Ng.

- 01 xe mô tô BKS: 33R5 - 0607 đã thu của Nguyễn Xuân Ng.

Tại Bản kết luận giám định số 2226/KLGD-PC54 ngày 14/4/2017 của Phòng PC54 Công an thành phố Hà Nội kết luận “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 2,206gam*”.

Với các hành vi trên, Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 19/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân Ng, Hoàng Đại D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân Ng, Hoàng Đại D thành khẩn khai nhận những hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (2015); Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (1999) xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ **36** đến **42** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (1999) xử phạt Hoàng Đại D từ **30** đến **36** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (1999) xử phạt Nguyễn Xuân Ng từ **24** đến **30** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 03 bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân Ng, Hoàng Đại D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, tại nhà Hoàng Đại D ở thôn LCM, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân Ng và

Hoàng Đại D có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy tổng hợp dạng “Đá” Methamphetamine có trọng lượng 2,206 gam, mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vụ án có tính đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Nguyễn Xuân C góp 150.000đ để mua ma túy, bị cáo đã có 01 tiền án ngày 23/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Hoàng Đại D góp 350.000đ để mua ma túy, bị cáo có 01 tiền sự ngày 18/9/2015, bị công an huyện CM xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa nên đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Nguyễn Xuân Ng không góp tiền để mua ma túy nhưng sau khi Nguyễn Xuân C và Hoàng Đại D góp tiền, Ng đã dùng xe máy của gia đình chở Nguyễn Xuân C đi mua ma túy về cùng sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo biết tác hại của ma túy, song để phục vụ cho việc nghiện hút của bản thân, các bị cáo đã mua ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Đại D khi bị phát hiện đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Tày) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời vận dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016; khoản 3 Điều 7;

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (2015) có khung hình phạt từ 1 – 5 năm tù để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân Ng, Cơ quan điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy đã thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 02 Chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Xuân Ng và Nguyễn Xuân C là phương tiện các bị cáo liên lạc rủ nhau đến nhà Hoàng Đại D sau đó đi mua ma túy về sử dụng và là tang vật của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô BKS 33R5- 0607 là tài sản của ông Nguyễn Xuân N (bố đẻ Nguyễn Xuân Ng) đứng tên chủ sử dụng, sau khi ông Nguyễn Xuân N chết để lại cho bà Nguyễn Thị H (vợ ông N), bà H không biết Nguyễn Xuân Ng sử dụng xe máy của gia đình đi mua ma túy về sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã trả lại bà Nguyễn Thị H quản lý và sử dụng là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Nguyễn Xuân C, Hoàng Đại D, Nguyễn Xuân Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (1999); khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (2015); Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt **Nguyễn Xuân C 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (1999); khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (2015); Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt **Hoàng Đại D 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (1999); khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (2015); Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt **Nguyễn Xuân Ng 24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả 03 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân Ng bên trong có chứa ma túy Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Xuân Ng và Nguyễn Xuân C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện CM với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Xuân C, Hoàng Đại D và Nguyễn Xuân Ng mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- CC THA dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long